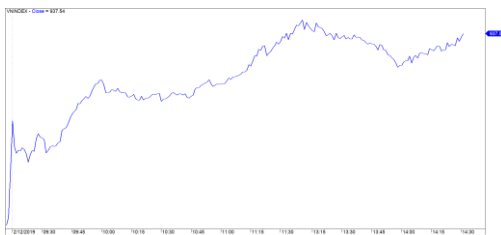


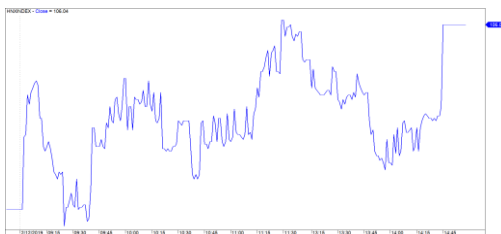
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	937.54	106.04	55.64
% ngày	1.24%	0.75%	0.05%
% tuần	3.18%	2.61%	1.51%
% tháng	3.86%	4.09%	4.63%
% năm	-10.01%	-13.10%	-3.15%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,972	447	297
TB 1 tuần	3,380	406	211
TB 1 tháng	2,871	347	271
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	885.84	24.17	36.91
Bán	814.42	16.40	36.15
Giá trị ròng	71.42	7.77	0.76
Độ rộng TT			
Mã Tăng	179	90	162
Mã Giảm	113	65	81
Không Đổi	91	229	611
Chỉ số chính			
P/E	15.83	9.48	16.76
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,036	195	958
LS Cổ tức	2.55%	4.11%	4.86%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tại TTCK Nhật Bản đã có phiên giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ với tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư khi chỉ số Nikkei tăng vượt 2.6% cùng với các thị trường khác như Trung Quốc, HongKong, Taiwan, Thái Lan và trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, nhà đầu tư vẫn đang dõi theo tình hình đàm phán giữa Mỹ - Trung trước thời điểm thỏa thuận áp mức thuế mới vào ngày 01/03/2019.

Điểm sáng trong phiên là lượng thanh khoản tăng vượt trội so với tháng 01/2019. Tổng giá trị giao dịch trong phiên trên cả 3 sàn đạt 4,700 tỷ đồng. Cao hơn mức trung bình từ đầu năm đến nay là 42%. Chỉ số VN-Index tuy có điều chỉnh nhẹ vào cuối phiên tuy nhiên vẫn giữ được mức tăng khá tốt 1.24% chốt tại 937.5 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng tăng thêm 0.75% và đóng cửa tại 106 điểm.

Dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu nhà Vingroup và nổi trội là VIC tăng gần 5% đã tạo lực đẩy chỉ số tăng điểm trong phiên. Bên cạnh đó còn có những nhóm ngành tăng điểm rất tốt như nhóm ngân hàng, chứng khoán, ngành thép... Trong phiên có nhiều mã tăng trần trong phiên HSG và HNG.

Khối ngoại mua ròng gần 80 tỷ đồng trên toàn thị trường và tập trung chủ yếu vẫn trên sàn HSX. Việc mua ròng của khối ngoại cũng có thể dễ nhận thấy vì trong nhiều phiên gần đây quỹ ETF Vanekc liên tục huy động chứng chỉ quỹ. Điều này cho thấy sự tâm lý của các nhà đầu tư ngoại đang dần lạc quan đối với TTCK Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ duy trì đà tăng, nhưng áp lực chốt lời sẽ có chiều hướng gia tăng khi chỉ số VN-Index tiến về vùng giá 950 – 960 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp cho nên thị trường có thể chỉ chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn do hoạt động chốt lời và nhiều cổ phiếu đã có mức tăng mạnh kể từ đầu năm 2019 đến nay. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng mạnh cho thấy cơ hội giải ngân mới gia tăng, nhưng đây cũng là dấu hiệu cảnh báo cản trở trong ngắn hạn và mức độ phân hóa sẽ diễn ra trong vài phiên tới.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức cắt lỗ ở mức 904.01 điểm của chỉ số VN-Index và 101.11 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục nắm giữ và hạn chế gia tăng tỷ trọng ở những cổ phiếu đã tăng mạnh từ đầu năm 2019 đến nay. Đồng thời, các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể tìm kiếm cơ hội giải ngân mới.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 67% cổ phiếu/33% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15,400	TĂNG	GIẢM	15,400	15,011	0.00%	MUA		16,612		
ACB	30,500	TĂNG	GIẢM	30,200	28,408	0.99%			33,291		
ACV	85,000	GIẢM	TĂNG		87,449			90,000	76,780	-5.56%	
ANV	28,300	TĂNG	GIẢM	27,200	26,713	4.04%			31,024		
ASM	8,860	TĂNG	GIẢM	7,770	7,918	14.03%			9,351		
BFC	22,000	GIẢM	GIẢM		23,201				26,729		
BID	32,450	GIẢM	TĂNG		33,097			33,400	29,888	-2.84%	
BMP	48,200	GIẢM	GIẢM		48,706				56,011		
BSR	13,600	TĂNG	GIẢM	13,100	12,272	3.82%			15,250		
BVH	95,100	TĂNG	TĂNG	94,400	90,112	0.74%		86,000	88,082	10.58%	
BWE	25,000	TĂNG	TĂNG	24,700	23,336	1.21%		20,000	21,692	25.00%	
CEO	13,300	GIẢM	GIẢM		13,384				14,755		
CHP	21,450	TĂNG	GIẢM	21,450	21,279	0.00%	MUA		22,286		
CII	23,300	GIẢM	GIẢM		24,654				26,345		
CMX	16,400	TĂNG	TĂNG	15,150	15,640	8.25%		5,910	12,795	177.50%	
CSM	14,900	GIẢM	TĂNG		15,387			14,390	13,911	3.54%	
CTD	134,600	GIẢM	GIẢM		139,941				158,225		
CTG	20,850	TĂNG	GIẢM	19,550	19,411	6.65%			22,209		
CTI	25,500	GIẢM	TĂNG		26,172			26,850	22,809	-5.03%	
CVT	22,200	TĂNG	GIẢM	19,900	20,669	11.56%			22,326		
DCM	8,970	GIẢM	GIẢM		9,091				10,340		
DGC	42,200	GIẢM	GIẢM		42,773				48,718		
DGW	24,200	TĂNG	GIẢM	23,300	22,874	3.86%			25,127		
DHA	32,300	TĂNG	TĂNG	32,250	30,376	0.16%		29,100	27,521	11.00%	
DHC	30,500	GIẢM	GIẢM		31,579				34,601		
DHG	85,300	TĂNG	GIẢM	77,500	81,775	10.06%			85,526		
DIG	16,750	TĂNG	GIẢM	16,000	15,337	4.69%			17,064		
DPG	44,100	GIẢM	GIẢM		47,979				55,146		
DPM	22,600	TĂNG	TĂNG	22,750	21,584	-0.66%		19,400	19,790	16.49%	
DPR	37,800	TĂNG	TĂNG	32,600	34,986	15.95%		35,950	32,816	5.15%	
DQC	27,800	TĂNG	TĂNG	27,700	25,803	0.36%		31,000	26,186	-10.32%	
DRC	22,200	GIẢM	GIẢM		22,489				24,379		
DXG	24,700	TĂNG	GIẢM	24,700	22,990	0.00%			26,934		
EIB	18,000	TĂNG	TĂNG	13,850	16,637	29.96%		14,700	14,093	22.45%	
FCN	14,750	TĂNG	GIẢM	13,900	13,136	6.12%			15,658		
FMC	31,400	GIẢM	TĂNG		32,193			24,700	27,888	27.13%	
FPT	43,900	TĂNG	GIẢM	42,800	42,024	2.57%			45,324		
GAS	91,000	TĂNG	GIẢM	89,900	86,648	1.22%			100,384		
GEX	22,600	TĂNG	GIẢM	22,600	22,380	0.00%	MUA		24,880		
GIL	38,700	TĂNG	TĂNG	35,950	37,328	7.65%		39,000	38,640	-0.77%	MUA

We Create Fortune

GMD	26,350	GIẢM	GIẢM		26,646				29,123		
GTN	11,150	TĂNG	GIẢM	10,400	10,411	7.21%			11,796		
HAG	5,300	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	4.33%			5,603		
HAX	16,700	GIẢM	GIẢM		17,100				17,965		
HBC	18,000	TĂNG	GIẢM	16,800	15,738	7.14%			20,029		
HCM	50,800	TĂNG	GIẢM	46,700	43,819	8.78%			52,159		
HDB	31,100	TĂNG	GIẢM	30,300	29,625	2.64%			33,267		
HDC	14,400	GIẢM	GIẢM		14,636				14,709		
HDG	37,400	TĂNG	TĂNG	35,950	35,814	4.03%		37,400	37,373	0.00%	MUA
HNG	15,100	TĂNG	GIẢM	15,100	14,863	0.00%	MUA		16,554		
HPG	29,500	TĂNG	GIẢM	29,500	29,162	0.00%	MUA		33,831		
HSG	6,960	TĂNG	GIẢM	6,860	6,314	1.46%			8,495		
HT1	15,350	TĂNG	TĂNG	14,150	14,638	8.48%		14,800	12,745	3.72%	
HUT	3,500	GIẢM	GIẢM		3,753				4,470		
HVN	39,600	TĂNG	TĂNG	35,700	37,707	10.92%		39,000	37,369	1.54%	MUA
KBC	14,500	TĂNG	TĂNG	14,250	13,730	1.75%		13,450	12,358	7.81%	
KDH	30,400	GIẢM	TĂNG		30,726			33,000	28,018	-7.88%	
KSB	26,300	TĂNG	GIẢM	26,300	25,409	0.00%	MUA		28,314		
LCG	8,950	TĂNG	TĂNG	8,230	8,713	8.75%		9,200	7,848	-2.72%	
LDG	15,000	TĂNG	GIẢM	14,750	14,019	1.69%			16,835		
LHG	19,100	TĂNG	GIẢM	19,100	18,813	0.00%	MUA		20,947		
LPB	9,100	TĂNG	GIẢM	9,100	8,939	0.00%	MUA		9,825		
LSS	6,480	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-7.43%		7,890	6,353	-17.87%	
MBB	22,000	TĂNG	TĂNG	19,750	21,109	11.39%		21,850	21,737	0.69%	MUA
MPC	48,600	TĂNG	TĂNG	41,100	43,627	18.25%			46,475		
MSN	82,300	TĂNG	GIẢM	82,300	80,679	0.00%	MUA		88,530		
MSR	19,000	TĂNG	GIẢM	18,700	17,896	1.60%			20,804		
MWG	84,600	GIẢM	GIẢM		85,932				92,376		
NDN	12,400	TĂNG	GIẢM	12,500	11,690	-0.80%			13,356		
NKG	6,580	TĂNG	GIẢM	6,580	6,332	0.00%	MUA		8,235		
NLG	26,650	TĂNG	GIẢM	26,100	25,361	2.11%			28,488		
NT2	29,050	TĂNG	TĂNG	25,400	27,871	14.37%		25,900	25,682	12.16%	
NTL	18,450	GIẢM	TĂNG		19,102			10,450	15,978	76.56%	
OIL	14,900	TĂNG	GIẢM	14,900	13,820	0.00%			16,188		
PAC	37,250	GIẢM	GIẢM		37,703				41,781		
PC1	24,300	TĂNG	GIẢM	23,900	23,360	1.67%			25,195		
PDR	27,000	TĂNG	GIẢM	26,150	25,381	3.25%			27,684		
PHR	37,600	TĂNG	TĂNG	29,300	33,864	28.33%		24,000	31,203	56.67%	
PLX	55,700	TĂNG	GIẢM	55,700	55,689	0.00%	MUA		61,999		
PNJ	96,800	TĂNG	GIẢM	94,200	93,306	2.76%			101,983		
POW	16,900	TĂNG	TĂNG	14,300	16,038	18.18%		16,550	16,115	2.11%	MUA
PPC	23,300	TĂNG	TĂNG	18,550	21,981	25.61%		19,700	18,954	18.27%	
PTB	60,200	TĂNG	TĂNG	60,200	57,463	0.00%		64,000	56,808	-5.94%	
PVD	16,400	TĂNG	GIẢM	15,500	15,656	5.81%			17,923		
PVI	33,000	TĂNG	TĂNG	32,900	32,098	0.30%		33,000	30,008	0.00%	
PVS	19,100	TĂNG	GIẢM	18,900	17,647	1.06%			20,919		

We Create Fortune

PXS	3,980	GIẢM	GIẢM		4,377			5,433		
QNS	43,500	TĂNG	TĂNG	42,000	41,673	3.57%		41,500	3,325	4.82%
REE	34,850	TĂNG	TĂNG	31,100	32,852	12.06%			33,718	
SAB	237,800	GIẢM	TĂNG		241,020			245,000	227,704	-2.94%
SAM	7,420	TĂNG	TĂNG	7,090	7,245	4.65%		7,400	7,361	0.27%
SCR	7,590	TĂNG	GIẢM	7,390	7,299	2.71%			8,128	
SHI	8,190	TĂNG	TĂNG	6,850	7,279	19.56%		6,990	5,879	17.17%
SJS	21,700	TĂNG	TĂNG	18,800	20,682	15.43%		18,100	17,717	19.89%
SKG	14,700	GIẢM	GIẢM		15,470				18,131	
SSI	27,150	TĂNG	GIẢM	26,900	25,526	0.93%			29,029	
STB	13,000	TĂNG	TĂNG	11,700	12,099	11.11%			12,773	
TCB	27,450	TĂNG	GIẢM	25,800	26,039	6.40%			N/A	
TCM	28,800	TĂNG	TĂNG	24,350	26,586	18.28%		28,000	26,878	2.86%
TDH	10,250	TĂNG	GIẢM	10,300	9,799	-0.49%			11,264	
TLH	4,780	GIẢM	GIẢM		4,884				5,798	
TNG	18,500	TĂNG	TĂNG	18,000	17,078	2.78%		12,000	15,302	54.17%
VCB	58,600	TĂNG	GIẢM	55,000	55,554	6.55%			59,813	
VCG	25,500	TĂNG	TĂNG	25,100	23,677	1.59%		19,200	19,040	32.81%
VFG	38,900	TĂNG	TĂNG	39,000	37,463	-0.26%		34,394	34,815	13.10%
VGC	20,400	TĂNG	TĂNG	16,300	19,095	25.15%		19,100	16,385	6.81%
VGT	12,100	TĂNG	GIẢM	11,600	10,911	4.31%			13,091	
VHC	92,800	GIẢM	GIẢM		97,361				105,200	
VHM	80,000	TĂNG	TĂNG	76,600	77,847	4.44%		80,000	69,042	0.00%
VIB	17,900	TĂNG	GIẢM	18,000	17,188	-0.56%			20,016	
VIC	109,100	TĂNG	TĂNG	109,100	105,192	0.00%	MUA		104,386	
VIP	6,970	TĂNG	GIẢM	7,000	6,661	-0.43%			7,277	
VJC	125,900	TĂNG	GIẢM	122,500	121,558	2.78%			130,367	
VND	17,200	TĂNG	GIẢM	16,800	15,563	2.38%			18,694	
VNG	21,350	TĂNG	TĂNG	18,301	20,558	16.66%		16,008	19,303	33.37%
VNM	138,000	TĂNG	TĂNG	131,000	132,223	5.34%			136,989	
VPB	21,350	TĂNG	GIẢM	20,200	19,488	5.69%			22,887	
VPI	41,050	GIẢM	N/A		41,991				5,935	
VRC	17,000	GIẢM	GIẢM		17,410				19,388	
VRE	29,700	GIẢM	GIẢM		29,974				32,589	
VSC	43,000	TĂNG	GIẢM	42,700	41,593	0.70%			45,128	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	937.54	1.24%
VN30	888.33	1.10%
VN Mid	975.76	1.42%
VN Small	789.38	0.56%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	106.04	0.75%
HN30	192.59	0.62%
VNX AllSh	856.39	1.26%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.64	0.05%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	885.84	
Bán	814.42	
GT rỗng	71.42	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.17	
Bán	16.40	
GT rỗng	7.77	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	36.91	
Bán	36.15	
GT rỗng	0.76	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NKG	430	6.99%
CMG	1850	6.98%
HSG	450	6.91%
HAG	340	6.85%
HCM	2800	5.83%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	300	3.53%
L14	1200	3.42%
HUT	100	2.94%
SHS	200	1.82%
CEO	200	1.53%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEG	800	5.19%
NTC	4600	5.10%
MPC	1900	4.07%
BSR	500	3.82%
VGT	400	3.42%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GMC	-1300	-3.10%
ACL	-1300	-3.10%
HPX	-650	-2.57%
LCG	-230	-2.51%
HT1	-350	-2.23%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	-1500	-1.20%
TNG	-200	-1.07%
VCG	0	0.00%
VCS	200	0.32%
VGC	100	0.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MIG	-900	-6.04%
VEA	-1600	-3.09%
VGI	-300	-1.78%
VTP	-1900	-1.12%
VIB	-100	-0.56%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	331,929	
VHM	267,626	
VNM	238,573	
VCB	215,486	
GAS	173,212	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,664	
VCG	11,264	
VCS	9,659	
SHB	9,144	
VGC	9,102	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,948	
VEA	68,791	
MCH	66,223	
HVN	56,167	
BSR	40,719	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
HAG	11,375,510	2,418,714
FLC	9,794,880	7,109,118
MBB	8,286,220	5,200,756
HPG	7,982,400	3,868,102
CTG	7,612,990	5,844,699

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	7,180,566	3,948,826
PVS	3,723,791	2,450,957
VGC	3,512,880	2,095,927
ACB	2,259,632	2,019,702
HUT	2,215,957	1,206,997

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VGT	1,768,565	2,688,596
BSR	1,652,785	1,462,703
VEA	1,262,338	540,815
LPB	1,137,730	514,361
HVN	764,010	516,341

Nguồn: Bloomberg & YSVN

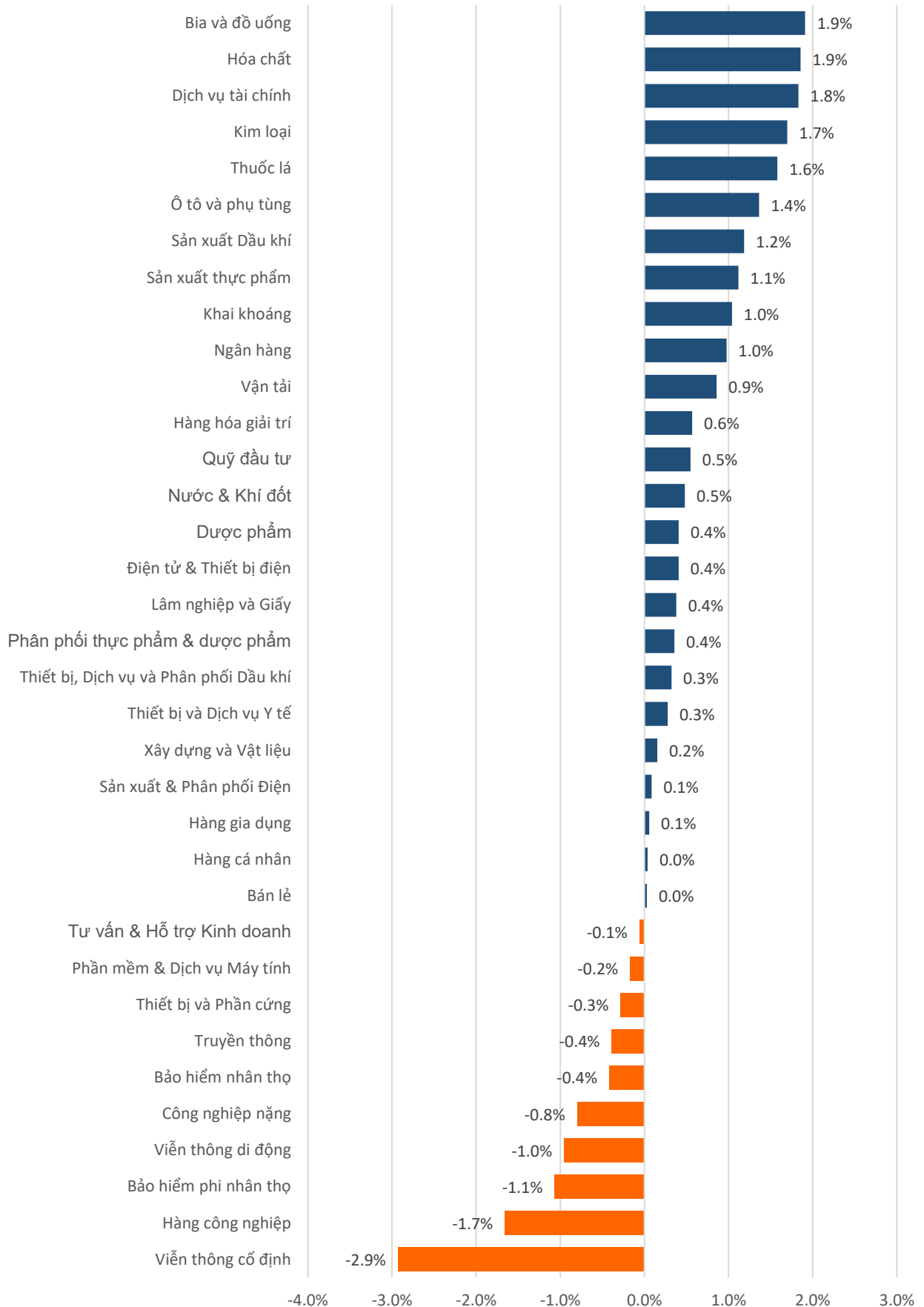
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

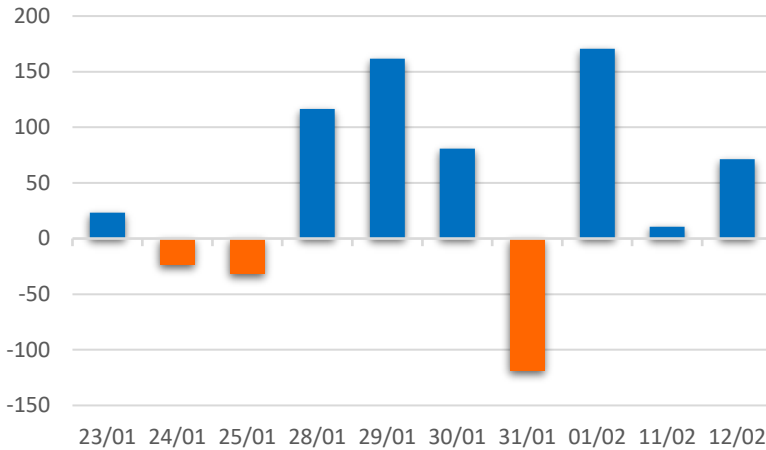




We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

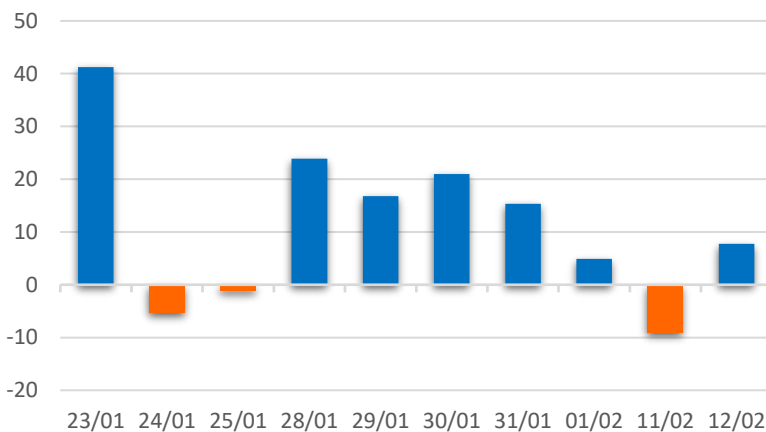
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	49,876	DHG	59,324
VCB	45,898	VRE	31,257
VNM	34,520	PVD	20,051
STB	24,125	VJC	17,735
MSN	22,831	VHM	16,385

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

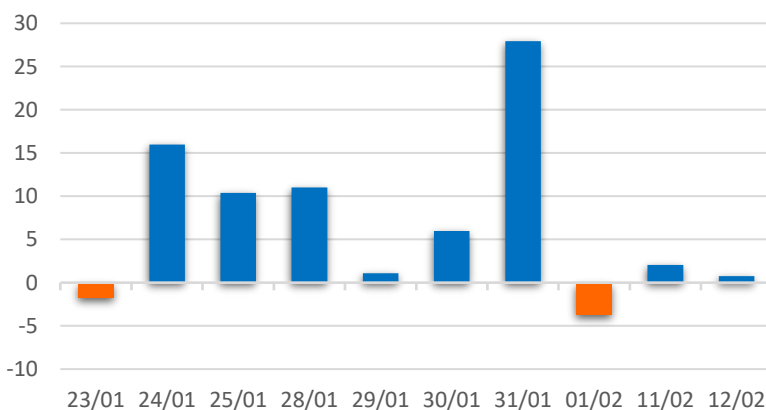
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	11,168	PVB	3,807
VGC	2,911	HUT	2,158
DGC	447	NTP	799
VCS	260	SEB	330
TV2	203	HGM	311

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HVN	5,951	VEA	12,672
VTP	2,875	LTG	782
BSR	2,715	ACV	590
LPB	2,331	MPC	491
OIL	1,672	VGI	312

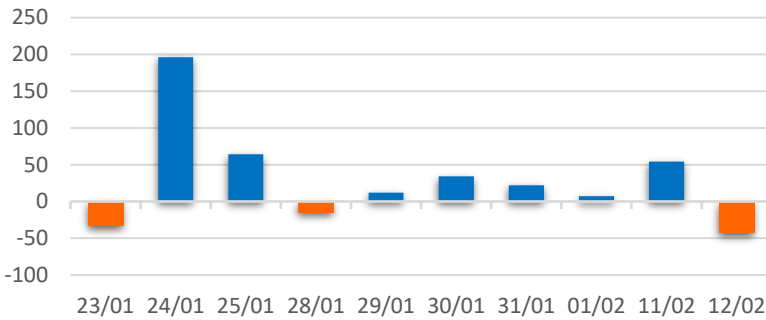
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

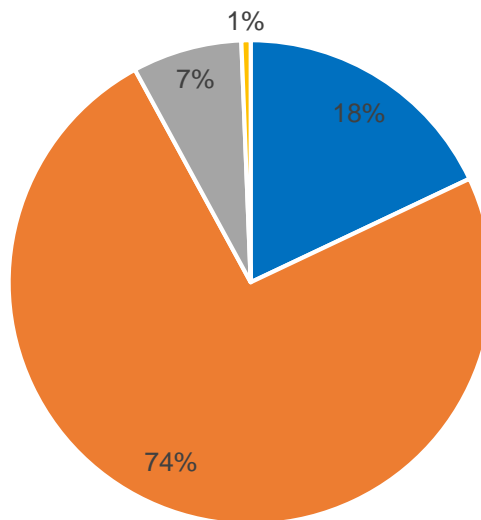


Mã CK	Giá trị đặt mua (tr. VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (tr. VND)
VHM	107,512	VHM	87,350
HPG	7,531	HPG	30,470
PPC	4,739	POW	16,918
VIC	3,781	MBB	13,396
REE	3,650	TCB	10,588

Top 5 các mã đặt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



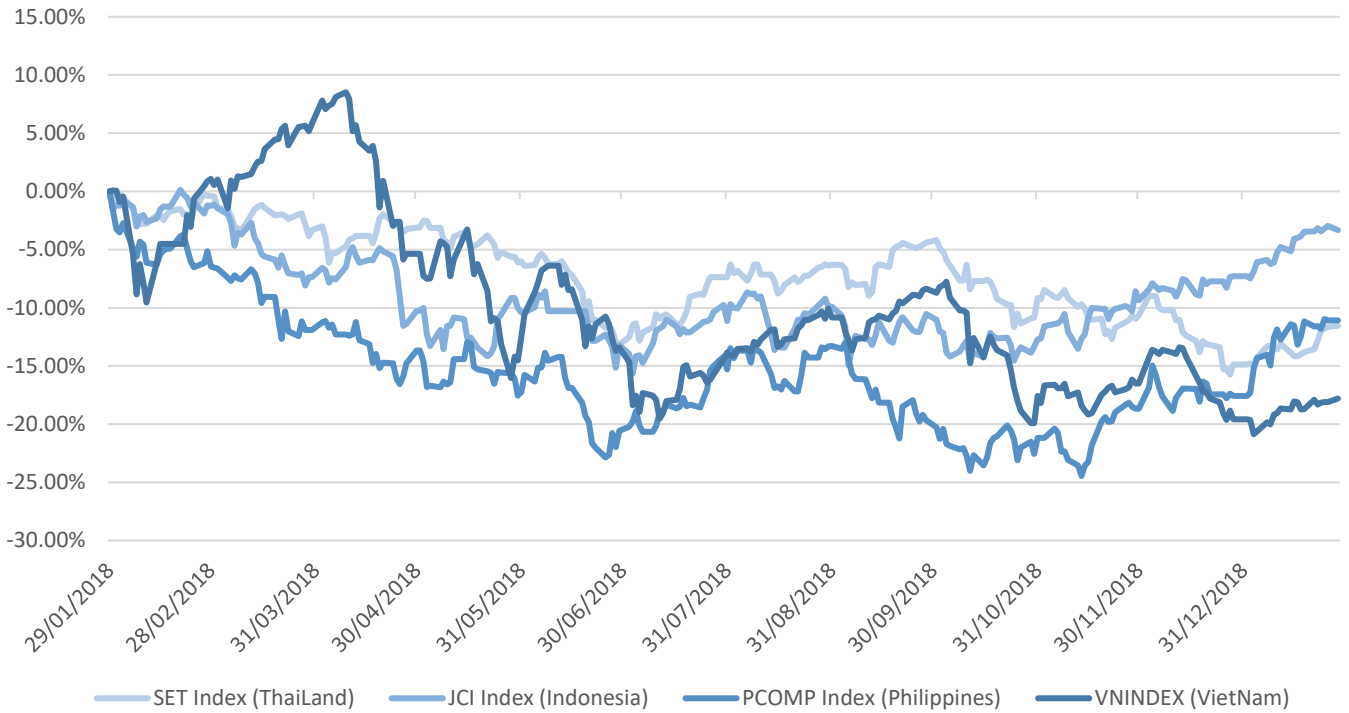
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

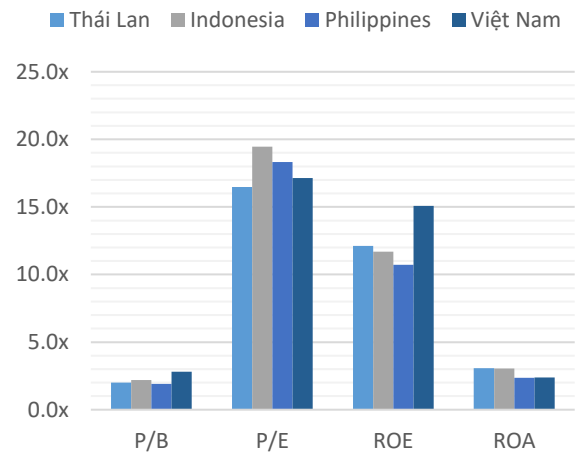
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written